

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊ
TỈNH H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/DS - ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2024
(*V/v Tranh chấp Hợp đồng thuê
tín dụng*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Xuân Thuật;**

Bà Ngô Thị Thanh Tân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ** - Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Y, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh
H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2023/TLST-DS ngày 14
tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXX-ST
ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Ngân hàng TMCP S;**

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H – Giám đốc Chi nhánh H;

Người được ông Hùng ủy quyền lại: Ông Đỗ An Kh - Chuyên viên khách hàng
cá nhân, Ngân hàng TMCP S; Có mặt

*** Bị đơn:** Chị **Lê Thị Thúy H1**, sinh năm: 1987;

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh H. Vắng mặt, bà H1 có đơn đề nghị xét
xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/8/2023 và bản tự khai trong quá trình giải
quyết vụ án, Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Đỗ An Kh trình bày:

Ngày 05/02/2021, giữa Ngân hàng TMCP S - CN H và bà Lê Thị Thúy H1 đã ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sacombank đã cấp thẻ tín dụng Family Credit EMV. Sau khi được cấp thẻ bà H1 đã sử dụng giao dịch thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic với tổng số tiền 59.995.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt đến ngày 10/8/2022 bà H1 đã thanh toán cho Sacombank số tiền là 41.201.000 đồng và từ đó cho đến nay bà H1 không thanh toán thêm đồng nào cho Sacombank nữa. Do bà H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên sacombank nhiều lần có tin nhắn gửi đến điện thoại của bà H1 và ngày 10/12/2022 Sacombank đã có Thư nhắc nhở lần thứ 1 gửi cho bà H1 về việc thanh toán khoản nợ, tuy nhiên qua nhiều lần nhắc nhở và làm việc bà H1 vẫn không chịu thanh toán. Tính đến ngày 11/8/2023 bà H1 còn nợ Sacombank số tiền gốc là 29.730.016 đồng và lãi quá hạn là 10.589.826 đồng. Sacombank đề nghị bà H1 phải có trách nhiệm thanh toán trả Sacombank số tiền trên và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng đã ký tính đến ngày thanh toán song khoản nợ.

Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 22 tháng 5 năm 2024, bà Lê Thị Thúy H1 còn nợ Sacombank số tiền gốc là 29.730.016 đồng (*Hai mươi chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn không trăm mười sáu đồng*); Lãi quá hạn 21.566.142đồng (*hai mươi một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi hai đồng*); Tổng cộng là: 51.296.158 đồng (*Năm mươi một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn một trăm năm mươi tám đồng*). Sacombank yêu cầu bà H1 phải trả số tiền này.

Bà Lê Thị Thúy H1 trình bày: Việc giao kết hợp đồng cấp thẻ tín dụng giữa bà và Sacombank, cũng như việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ và số tiền gốc lãi Sacombank đã tạm tính đến ngày 11/8/2023 số tiền gốc là 29.730.016 đồng và lãi quá hạn là 10.589.826đồng là đúng, mục đích bà xin cấp thẻ tín dụng là để chi tiêu cá nhân, chồng bà không biết gì, do hiện nay bà chưa đủ khả năng thanh toán một lần nên bà mong Ngân hàng tạo điều kiện cho bà trả dần, nếu không được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trên và đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Thúy H1 phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22 tháng 5 năm 2024, số tiền gốc là 29.730.016 đồng (*Hai mươi chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn không trăm mười sáu đồng*); Lãi quá hạn 21.566.142đồng (*hai mươi một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi hai đồng*); Tổng cộng là: 51.296.158 đồng (*Năm mươi một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn một trăm năm mươi tám đồng*).

Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Y xác định toàn bộ quá trình giải quyết, điều tra, xác minh vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Về phía Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sacombank.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị Thúy H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà nên Tòa án xét xử vắng mặt bà H1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sacombank khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Thúy H1 có địa chỉ tại Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh H phải trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 22 tháng 5 năm 2024, bà Lê Thị Thúy H1 còn nợ Sacombank số tiền gốc là 29.730.016 đồng (*Hai mươi chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn không trăm mười sáu đồng*); Lãi quá hạn 21.566.142 đồng (*hai mươi một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi hai đồng*); Tổng cộng là: 51.296.158 đồng (*Năm mươi một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn một trăm năm mươi tám đồng*) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng mà hai bên đã ký kết vào ngày 05/02/2021 nên Tòa án nhân dân huyện Y xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” và thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét giao dịch dân sự giữa Sacombank và bà Lê Thị Thúy H1 được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự nêu trên là hợp pháp. Bà H1 đã nhận đủ tiền vay theo thỏa thuận nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H1 khi đến kỳ hạn trả gốc, lãi nhưng không thực hiện nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Bà H1 xác nhận về trình tự thủ tục ký kết hợp đồng cấp thẻ tín dụng và số tiền gốc, lãi, cách

tính lãi, mức lãi suất và thời hạn trả nợ như Sacombank trình bày là đúng, bà nhất trí trả nợ cho Sacombank, nhưng do điều kiện khó khăn nên bà xin trả dần, Sacombank không nhất trí mà đề nghị Tòa án buộc bà H1 phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 22 tháng 5 năm 2024, bà Lê Thị Thúy H1 còn nợ Sacombank số tiền gốc là 29.730.016 đồng (Hai mươi chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn không trăm mười sáu đồng); Lãi quá hạn 21.566.142 đồng (hai mươi một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi hai đồng); Tổng cộng là: 51.296.158 đồng (Năm mươi một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn một trăm năm mươi tám đồng). Sacombank yêu cầu bà H1 phải trả số tiền trên và lãi phát sinh trên nợ gốc cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Căn cứ với các quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì yêu cầu của Nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: Bà Lê Thị Thúy H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc bà Lê Thị Thúy H1 phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tính đến hết ngày 22 tháng 5 năm 2024 số tiền gốc là 29.730.016 đồng (Hai mươi chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn không trăm mười sáu đồng); số tiền lãi quá hạn là 21.566.142 đồng (hai mươi một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi hai đồng); Tổng cộng là: 51.296.158 đồng (Năm mươi một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn một trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà H1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với nợ gốc cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ

tín dụng kèm Hợp đồng ngày 05/02/2021 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín với bà H1.

3. Về án phí: bà Lê Thị Thúy H1 phải nộp 2.564.800 (*Hai triệu trăm trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009555 ngày 14/8/2023 của Chi cục thi hành án huyện Y.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã Đồng Than;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên